TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN F
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **58**/2018/HS-ST
Ngày: 27/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN F, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lâm Thuận Quang
2/ Ông Nguyễn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Phúc Trường - Thư ký Tòa án nhân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quốc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Trịnh Thanh S (tên gọi khác: Cu Lì); Giới tính: Nam; Sinh ngày: 03/8/1993; Tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 454/7 đường HG, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 97/2 đường LCH, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Hải B và bà Nguyễn Thị Kim L; Vợ con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 20/4/2018 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/4/2018 tại trước cổng chính Công viên PL số 110 KDV, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ tuần tra thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an Quận F phát hiện Trịnh Thanh S dừng mô tô biển số 59L2-110.89, tay trái cầm 01 gói ny lon chứa tinh thể không màu, S khai là ma túy nên đưa vào phòng bảo vệ Công viên PL kiểm tra. Khi đi vào phòng bảo vệ S lấy 01 khẩu trang bên trong chứa 05 gói nylon chứa tinh thể không màu (S khai là ma túy) và 01 cân điện tử ném xuống đất, tiếp tục kiểm tra xe mô tô của S phát hiện trong cốp xe có 01 hộp kim loại bên trong

có 01 cây kéo, 03 ống hút bằng nhựa, 11 bịch nylon, 01 mũi khoan bằng kim loại và 01 bật lửa bằng kim loại nên đã đưa S về Công an Phường M, Quận F lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng. Vụ việc được chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận F giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra S khai: Khoảng 08 giờ ngày 20/4/2018 S gặp Q (không rõ lai lịch) tại chân cầu số 2 đường BBĐ, Quận H mua nửa hộp năm ma túy giá 4.500.000đồng để sử dụng, Q đồng ý cho S trả trước 2.200.000đồng, nợ lại 2.300.000đồng. S nhờ Q phân lẻ ma túy và để riêng một gói nylon ma túy bên ngoài Q đồng ý hẹn S 10 phút quay lại lấy. Sau đó S quay lại trả 2.200.000đồng cho Q, lấy 05 gói ma túy Q giấu sẵn trong khẩu trang và để dưới đất cất vào túi quần, còn 01 gói ma túy đựng trong bịch nylon S cầm trên tay, đi về Công viên PL, Phường M, Quận F, dừng xe để chờ bạn đến sử dụng ma túy chung thì bị phát hiện bắt quả tang

Tại Kết luận giám định số: 783/KLGĐ-H ngày 27/4/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,9680g loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án :

- 01 gói niêm phong bên ngoài có ghi vụ số 783/18 Q6 cùng chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra.

- 01 diện thoại di động hiệu Nokia vỏ màu đen, có sim 1 có seri số 8401170550591082 0T, sim 2 có seri số 8401171092276128, S không sử dụng vào mục đích mua ma túy, cân điện tử phía sau lưng có ghi chữ Japan Technology, S khai khi lấy khẩu trang chứa 05 gói ma túy không kiểm tra bên trong, đến khi bị bắt mới biết bên trong khẩu trang Q để sẵn cân điện tử, 01 rãnh âm dương, 01 mũi khoan bằng kim loại, 01 bật lửa bằng kim loại, S khai khi mượn xe có sẵn trong cốp xe và S không kiểm tra. Xe mô tô có gắn biển số 59L2-110.89, số khung RLCE1S9106Y003071, số máy 1S91-003071 là phương tiện S sử dụng đi mua ma túy, S khai mượn của một người tên Q (không rõ lai lịch). Kết quả xác minh biển số 59L2-110.89 do ông Nguyễn Trường X đứng tên sở hữu, hiện vẫn đang sử dụng. Đối với số khung, số máy của xe qua xác minh không thấy dữ liệu tra cứu, kết quả giám định số khung số máy không thay đổi. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận F đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu.

Tại Cáo trạng số: 65/CT-VKS-Q6 ngày 31/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trịnh Thanh S về tội « Tàng trữ trái phép chất ma túy » theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Thanh S khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi mua một bịch ma túy về để sử dụng và rủ các bạn sử dụng chung nhưng chưa thực hiện được thì bị Công an phát hiện bắt quả tang như bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận F giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trịnh Thanh S như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành

vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Trịnh Thanh S từ 06 năm đến 07 năm tù về tội « Tàng trữ trái phép chất ma túy » theo điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài có ghi vụ số 783/18 Q6 cùng chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra và các vật chứng khác phục vụ cho việc sử sụng ma túy đã thu giữ trong vụ án.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước : Xe mô tô có gắn biển số giả 59L2-110.89, số khung RLCE1S9106Y-003071, số máy 1S91-003071.

- Trả lại cho bị cáo S : 01 diện thoại di động hiệu Nokia vỏ màu đen, có sim 1 có seri số 8401170550591082 OT, sim 2 có seri số 8401171092276128.

Lời nói sau cùng, bị cáo Trịnh Thanh S nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận F, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận F, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Trịnh Thanh S tại phiên tòa là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trịnh Thanh S đã cất giữ trái phép chất ma túy có khối lượng 9,9680g loại Methamphetamine để sử dụng, là phạm tội « Tàng trữ trái phép chất ma túy », tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của bị cáo Trịnh Thanh S là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Bị cáo Trịnh Thanh S khi phạm tội có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng để thỏa mãn lối sống

không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh Thanh S là nghiêm trọng, bởi ma túy nói chung và Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị cáo Trịnh Thanh S còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, không có thu nhập, đang sống cùng gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Việc xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có ghi vụ số 783/18 Q6 cùng chữ ký niêm phong lại của Giám định viên và Cán bộ điều tra, 01 cân điện tử phía sau lưng có ghi chữ Japan Technology, 01 cây kéo, 03 ống hút bằng nhựa, 11 bịch nylon có rãnh âm dương, 01 mũi khoan bằng kim loại, 01 bật lửa bằng kim loại, 01 biển số giả 59L2-110.89 là những vật cấm lưu hành, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Riêng 01 diện thoại di động hiệu Nokia vỏ màu đen, có sim 1 có seri số 8401170550591082 OT, sim 2 có seri số 8401171092276128 là của bị cáo S không liên quan đến vu án nên trả lại cho bị cáo.

Xe mô tô có gắn biển số giả 59L2-110.89, số khung RLCE1S9106Y-003071, số máy 1S91-003071 là phương tiện S sử dụng đi mua ma túy, S khai mượn của một người tên Q (không rõ lai lịch). Kết quả xác minh biển số 59L2-110.89 do ông Nguyễn Trường X đứng tên sở hữu, hiện vẫn đang sử dụng. Đối với số khung số máy của xe qua xác minh không thấy dữ liệu tra cứu, kết quả giám định số khung số máy không thay đổi. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận F đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu nhưng không ai đến nhận. Như vậy, đây là tài sản không xác định được chủ sớ hữu, là phương tiện S sử dụng đi mua ma túy nên Hội đồng xét xử sẽ tịch thu sung công quỹ Nhà nước (theo Phiếu nhập kho vật chứng số : 91/PNK ngày 25/5/2018 của Công an Quận F – BL67).

[6] Bị cáo Trịnh Thanh S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Trịnh Thanh S** phạm tội: « Tàng trữ trái phép chất ma túy».

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Thanh S 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2018.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có ghi vụ số 783/18 Q6 cùng chữ ký niêm phong lại của Giám định viên và Cán bộ điều tra; 01 (một) cân điện tử phía sau lưng có ghi chữ Japan Technology; 01 (một) hộp kim loại (bên trong có 01 cây kéo; 03 ống hút bằng nhựa; 11 bịch nylon có rãnh âm dương; 01 mũi khoan bằng kim loại; 01 bật lửa bằng kim loại); 01 biển số xe giả 59L2-110.89.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) xe gắn máy gắn biển số giả 59L2-110.89, số khung RLCE1S9106Y-003071, số máy 1S91-003071.

- Trả lại cho bị cáo S 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia vỏ màu đen, có sim 1 có seri số 8401170550591082 0T, sim 2 có seri số 8401171092276128, IMEI1: 35685 60799 72761; IMEI2: 35685 60799 72779.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 91/PNK ngày 25/5/2018 của Công an Quận F).

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trịnh Thanh S phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo Trịnh Thanh S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận F;
- Công an Quận F;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận F;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bình